TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Trinh; ông Trần Văn Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Quang H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1999 tại huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang T; con bà Lê Thị Ph; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: không.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đỗ Chánh Ph_1, sinh năm 1989; địa chỉ: Buôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Nguyên C; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Chị Đoàn Thị Ph_2, sinh năm 1988; địa chỉ: 77 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Bà Văn Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Lê Nguyên Tr, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 22/9/2020, Lâm Quang H cùng Lê Nguyên C đi xe mô tô 47L2 – 8676 vào khu vực Suối Đá, thuộc buôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngồi chơi, uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H, C đi qua buôn C, xã Đ thì dừng lại đi vệ sinh; lúc này, C, H phát hiện ở sân nhà rẫy của anh Nguyễn Đỗ Chánh Ph có 01 máy phát cỏ; thấy không có người, cả hai trèo qua rào lưới B40, đi vào nhà rẫy lấy máy phát cỏ rồi đi ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, C chở H lên Buôn Ma Thuột bán máy phát cỏ cho cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Đoàn Thị Ph_2 với số tiền 100.000 đồng; sau đó, cả hai dùng số tiền trên đổ xăng, uống nước.

Đến ngày 29/9/2020, vào khoảng 13 giờ 30 phút, H và C đi xe mô tô biển kiểm soát 47L2 – 8676 đến khu vực Suối Đá chơi và uống bia. Sau đó, H, C đến nhà rẫy của anh Nguyễn Đỗ Chánh Ph_1, trèo qua rào lưới B40, đi vào nhà rẫy bắt 06 con ngan, có tổng trọng lượng 9,1 kg bỏ vào bao mang đến chợ 19/8, thuộc thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk bán cho bà Văn Thị N với giá 350.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lắk kết luận: Giá trị còn lại của máy phát cỏ là 900.000 đồng; giá trị của 06 con ngan tại thời điểm ngày 29/9/2020 là 455.000 đồng; tổng giá trị các tài sản là 1.355.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án, gồm: 01 máy phát cỏ màu xanh dương, nhãn hiệu MITSUYAMA TL-143R; 06 con ngan có tổng trọng lượng 9,1kg là của anh Ph_1 và anh Ph_1 đã được nhận lại các tài sản trên.

Đối với chiếc xe mô tô 47L2 – 8676, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen. Đây là xe mô tô mà Lê Nguyên C và Lâm Quang H đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào các ngày 22/9/2020 và ngày 29/9/2020 là tài sản hợp pháp của ông Lê Nguyên Tr (bố ruột Lê Nguyên C); ông Tr cho C mượn để làm phương tiện đi lại; việc C sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản ông Trường không biết; chiếc xe này, sau đó, C đã bán cho 01 người ở BMT không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Đỗ Chánh Ph_1, ông Lê Nguyên Tr, bà Đoàn Thị Ph_1 và bà Văn Thị N không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 02-03-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Lâm Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Lâm Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả vật chứng thuộc sở hữu của bị hại, tịch thu số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Lâm Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng; bị cáo còn khai thêm rằng sau khi bắt trộm ngan nhà anh Pho, bị cáo được người nhà báo cho biết việc bị cáo và C vào nhà anh Ph trộm máy phát cỏ đã bị camera của chủ nhà ghi lại hình ảnh, chủ nhà đã đưa hình ảnh đó lên mạng faceboock nên bị cáo đã cùng H đi chuộc lại số tài sản nhưng chỉ chuộc được 06 con ngan và đã trả lại cho anh Ph_1. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lâm Quang H có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; đến ngày 22/9/2020 và ngày 29/9/2020, Lâm Quang H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy phát cỏ trị giá 900.000 đồng; 06 con ngan trị giá 450.000 đồng, tổng giá trị trộm cắp là 1.350.000 đồng.

Hành vi của Lâm Quang H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm"

[3] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, có khả năng lao động, tạo thu nhập hợp pháp; nhưng chỉ vì ham muốn tiêu xài cho bản thân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Lâm Quang H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự, lẽ ra bị cáo phải biết nếu tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mặc dù có giá trị nhỏ cũng đều là phạm tội nhưng bị cáo đã không tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật; vì vậy, cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội; đồng thời qua đó, mới đủ sức răn đe, phòng ngừa trong công tác phòng, chống tội phạm.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chuộc lại tài sản để trả cho bị hại, khắc phục hậu quả do đó, bị cáo gây thiệt hại chưa đáng kể, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được bị hại xin giảm nhẹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trao trả các vật chứng cho bị hại là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét trách nhiệm bồi thường.

Đối với số tiền 100.000 đồng là của bà Đoàn Thị Ph_2 bỏ ra mua chiếc máy phát cỏ, lẽ ra cần buộc bị cáo H, Lê Nguyên C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Ph_2 theo yêu cầu nhưng bà Ph_2 không có yêu cầu nên trong trường hợp này được xem là chưa có đơn yêu cầu của bà Ph_2; do đó không có cơ sở truy thu khoản tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lâm Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Quang H 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã giao trả 01 máy phát cỏ, 06 con ngan cho ông Nguyễn Đỗ Chánh Ph_2.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lê phí Tòa án; buộc bị cáo Lâm Quang H chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Bị cáo, đương sự;
-VKSND huyện;
-Cơ quan điều tra Công an huyện;
-Cơ quan THAHS Công an huyện;
-Chi cục THADS huyện;
-TAND tỉnh(P.GĐ-KT-THAHS);
-Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hưng